TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 48/2018/HS-ST Ngày 20/3/2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn và ông Nguyễn Kim Trị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thanh Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 tại huyện QV, tỉnh BN.

Nơi cư trú: Thôn PV, xã ĐL, huyện QV, tỉnh BN.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/12/2017 chuyển tạm giam ngày 09/12/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 9 năm 2017. Khoảng 16h ngày 06/12/2017 khi đang chơi điện tử ở thôn MD, xã PM, huyện QV thì T nhờ chủ quán điện tử gọi điện thoại cho người bạn quen biết ngoài xã hội tên là L nhờ đưa về. Khoảng 10 phút sau thì L đi xe taxi đến và cùng T đi ra một nhà nghỉ ở thôn GL, xã PL, huyện QV. Khoảng 16h 30’ cùng ngày, T thấy L nghe điện thoại, sau đó L cho T xem 01 túi nilông màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng, T biết đó là ma túy đá vì trước đó T đã sử dụng ma túy đá. L cho gói ma túy đá vào một vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ Thăng long đưa cho T và bảo: “cầm cái này sang bên kia đường đưa cho một người đi xe màu vàng và lấy 300.000đ” *(T biết là đi bán ma túy cho L để lấy*

tiền). T cầm vỏ bao thuốc lá bên trong có ma túy đi xuống đường quốc lộ 18 thì thấy Nguyễn Văn C chở Nguyễn Đăng H đi xe máy màu vàng đứng bên kia đường và đang quay đầu xe đến gần T. T vẫy tay thì C đi xe đến. Khi đến gần T; H hỏi T: "Đồ đâu?" T nói: "Đưa tiền đây đã". H đưa cho T 300.000đ , T cầm tiền đút vào túi quần sau bên phải và đưa cho H bao thuốc lá màu vàng có chữ Thăng long bên trong có túi nilông màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng; H biết là ma túy cần mua và cầm ở tay phải thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 19/KLGĐMT-PC54 ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông màu trắng gửi giám định có trọng lượng 0,2 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine"*.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QV, tỉnh BN, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 13/CTr-VKS ngày 26/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QV thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt: Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ.

Bị cáo Nguyễn Văn T nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại cơ quan điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 17 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, tại thôn

GL, xã PL, huyện QV, tỉnh BN, Nguyễn Văn T đã có hành vi bán trái phép 0,2 gam ma túy, chất Methamphetamine cho Nguyễn Đăng H với giá 300.000đ nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Như vậy, thấy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện QV đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma tuý làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma tuý hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, vì món lợi bất chính của bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma tuý trên địa huyện QV. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội quy định hướng có lợi cho bị cáo. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung công quỹ Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với người đưa ma túy cho T để bán cho Nguyễn Đăng H tên là L; T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của L ở đâu; không nhớ quán điện tử đã mượn điện thoại để điện cho L và cũng không nhớ số điện thoại của L. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QV chưa xác minh làm rõ được nên tách ra tiếp tục điều tra xác minh; khi nào làm rõ được sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đăng H là người mua ma túy của T, H chưa có tiền án, tiền sự. Lượng ma túy mua để sử dụng chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Công an huyện QV đã xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đăng H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn C là lái xe chở Hồng đi, anh C không biết là chở H đi để H mua ma túy nên Công an huyện QV không xử lý đối với anh C là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN.

Đối với số tiền 300.000đ đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

Nguyễn Văn T 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2017. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án. Phạt tiền bị cáo 5.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ số Methamphetamine còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ .

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2018 giữa Công an huyện QV với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh BN;
- VKS, CA,THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Văn Đại